

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/02/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+VSP01+BK6	7:25	13+0+4	0+0+0		12+4+4	0+0+0	Hủy 5 KT (P2) do FO, F1
2		GTCl+BK8+P2+TD2	7:25	3+4+9+0	0+0+0		0+6+15+1	0+0+0	Bổ sung TD2 có 1 người về, người nhà XNKhoan mất, Hủy 1 KT (P2)
3		TD3+RC5+RC4	9:25	17+3+0	0+0+0		11+0+0	0+0+0	Chuyen 2 RC5-RC4
4		RC3+RP3+RP2	9:25	5+1+16	0+0+0		5+1+16	0+0+0	Hủy 2 CNTT (TD3)
5		T.UNG	11:00	17	0		16	0	Hủy 1 KT (RP2)
6		P11+GTCl+RP2	11:25	5+0+11	0+0+0		0+3+13	0+0+0	
7		CTCl+TD5+BK5	11:25	7+9+5	0+0+0		7+1+5	0+0+0	Hủy 1 KT (BK5), 1 CNTT (TD5)

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 3 người đi GTCl chuyển đầu, về bờ trong ngày chuyển cuối



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P2 - VSP01 - BK6	CREW: TTrung - N.Anh - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỌNG PHONG	P2	05	1	5	25	65	YTE	Vietnamese
2	DUONG ĐỨC HIẾU*	P2	18-19	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUỐC HIẾN	P2	06	1	5		67	KH-THAC	MEXICO
4	LÊ VĂN ĐÔNG	P2	09	1	2		84	KH-THAC	Vietnamese
5	LƯU VĂN TÚ	P2	14	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VĂN HIẾU	P2	16	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VĂN NAM	P2	13	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI THỌ DỪNG	P2	17	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIỀN HUNG	P2	07-08	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TÀNG MẠNH HÀ	P2	11	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	12	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG THANH	P2	15	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ NGỌC HAI	P2	10	1	8		94	KH-THAC	Vietnamese
14	CHU QUYNH AN	BK6	19	1	5	55	101	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ VĂN THỌ	BK6	16	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ NGỌC AN	BK6	16-17	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHÊ	BK6	14-15	2	8		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	13	15	74	914	25	12		
2	VSP01	0	0	0	0	0	4		
3	BK6	4	6	37	308	55	4		
TOTAL		17	21	111	1.222	80	20		
WEIGHT KG				111	1.222	80			

GRAND TOAL: 1.413 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: GTC1 - BK8 - P2 - TD2	CREW: VThắng - VLinh - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRANCHUKOV	GTC1	91	1	2		72	D-HANH	Russian
2	HUYNH XUÂN TRƯƠNG	GTC1					75	D-HANH	Vietnamese
3	YASENKO	GTC1	89	1	2		100	ANTOAN	Russian
4	NGUYỄN TẤT HÒA	BK8	15	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THUẬN	BK8	16	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THANH SƠN	BK8	17	1	5	40	63	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI ĐẮC CÀNH	BK8	14	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC DƯ	P2	05	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ SINH TÂM	P2	03	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	04	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
11	K LING	P2	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ TUẤN VIỆT	P2	08	1	9	25	70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HIỆP	P2	07	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
14	BAGRAMOV	P2	09-10	2	17		80	KH-THAC	Russian
15	LÊ NGỌC SƠN	P2	06	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN ĐỨC	P2					72	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	3	2	4	247	0	0	1	CHUYEN 01 PAX TU GTC1 SANG P2
2	BK8	4	4	26	268	40	6		
3	P2	9	9	67	644	25	15		
4	TD2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		16	15	97	1.159	65	22		
WEIGHT KG				97	1.159	65			

GRAND TOAL: 1.321 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD3 - RC5 - RC4	CREW: TTrung - N.Anh - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GUSEINOV MAXIM	TD3	72	1	5		83	KHOAN	Russian
2	NGUYEN HAI	TD3	80	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN QUY	TD3	70	1	3	55	65	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	56	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	LUU VAN SON	TD3	59	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG ĐÌNH PHÚC	TD3	71	1	9		93	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUNG	TD3	62-63	2	20		58	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3	54	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
9	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	55	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
10	TÀ QUỐC VIỆT	TD3	68-69	2	20		68	YTE	Vietnamese
11	VŨ QUANG	TD3	64	1	8		79	VSP	Vietnamese
12	VŨ XUÂN	TD3	61	1	11		96	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN MINH	TD3	57-58	2	18		84	T-TIN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH HUNG	TD3	67	1	8		77	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYEN MINH TRUNG	TD3	65-66	2	18		80	NHATHAU	Vietnamese
16	VŨ TRẦN TRUNG	RC5	89-90	2	10		73	CODIEN	Vietnamese
17	LÊ HUY BÁC	RC5	73,96	2	20		68	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN ĐANG MẠNH	RC5	87-88	2	20		52	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

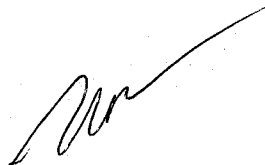
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	19	156	1.146	55	11		CHUYEN 2 PAX RC5-R4
2	RC5	3	6	50	193	0	0		
3	RC4	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		18	25	206	1.339	55	11		
WEIGHT KG				206	1.339	55			

GRAND TOAL: 1.600 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/02/2022	TO: RC3 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - VLinH - THỤ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ LÊ TRUNG	RC3	50	1	5	30	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ KHANH NAM	RC3	48-49	2	7		83	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN HAI VIỆT	RC3	50	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠU HUY HOANG	RC3	45	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUYÊN	RC3	46-47	2	13		57	GETRACO	Vietnamese
6	NGUYỄN BÌNH LONG	RP2	50	1	6	70	80	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	46	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUNG CUÔNG	RP2	45	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	97	1	10		65	YTE	Vietnamese
10	PHAN TÂN TÀI	RP2	95	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN DUNG	RP2	43	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ ĐỨC CUÔNG	RP2	42	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN KHOA	RP2	47	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG NGỌC LAN	RP2	99	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LIÊM	RP2	98	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT NHƯÔNG	RP2	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN BA DUY	RP2	48	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VIỆT TRƯỞNG	RP2	49	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ HOANG CẨM	RP2	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ CHI CÔNG	RP2	400	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	39	1	5		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	5	7	35	365	30	5		
2	RP2	15	15	93	1.080	70	15		
3	RP3	1	1	5	65	0	1		
TOTAL		21	23	133	1.510	100	21		
WEIGHT KG				133	1.510	100			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/02/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:00
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phương - TRƯỜNG	ETA: 14:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ DUY KHIÊM	T.UNG	34-35	2	15	50	66	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY TUÂN	T.UNG	41	1	8		82	PVEP ITC	Vietnamese
3	HUYNH HIẾU NGHĨA	T.UNG	36	1	11		65	PVEP ITC	Vietnamese
4	МАКСИМОВ Д.С.	T.UNG	51	1	10		120	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN TRUNG HIẾU	T.UNG	40	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
6	DUƠNG VĂN MẠNH	T.UNG	45-46	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUANG QUÝ	T.UNG	32	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ XUÂN THANH	T.UNG	44	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN THUY	T.UNG	47	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	37	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	T.UNG	48	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG	38	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG TUYẾN	T.UNG	42	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
14	KLY	T.UNG	49-50	2	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY CÔNG	T.UNG	43	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ANH TUÂN	T.UNG	39	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ TIẾN VINH	T.UNG	33	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

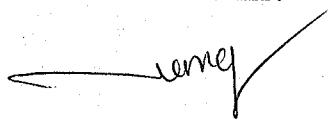
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	20	114	1.201	50	16		
	TOTAL	17	20	114	1.201	50	16		
	WEIGHT KG			114	1.201	50			

GRAND TOAL: 1.365 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/02/2022	TO: P11 - GTC1 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 06\	FROM: VT	CREW: QViệt - ĐNam - QTrường	ETA: 13:30
nau-3			

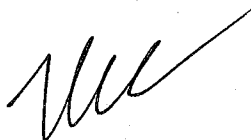
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐAC DAN	P11	58-59	2	17		70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN DINH KHA	P11	55-56	2	12	80	65	CODIEN	Vietnamese
3	PHAM HOANG	P11	60-61	2	12		62	CODIEN	Vietnamese
4	LE VAN NINH	P11	62-63	2	17		68	CODIEN	Vietnamese
5	ĐO TRUONG DIEN	P11	64-65	2	16		62	CODIEN	Vietnamese
6	PHAM TRUNG KIEN	RP2					68	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NGOC CHINH	RP2	37	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG VINH	RP2	33	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG NGOC THANH	RP2	38	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
10	VU HUU QUAN	RP2	34	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DOAN DUC	RP2	35	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
12	BABKIN A.M.	RP2	36	1	10		100	KH-THAC	Russian
13	PHAM ANH TU	RP2	28-29	2	12	17	84	GETRACO	Vietnamese
14	VU HOANG QUAN	RP2	30	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYEN DUY CANH	RP2	32	1	11		65	GETRACO	Vietnamese
16	CAO DUY LUNG	RP2	31	1	9		55	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	5	10	74	327	80	0		
2	GTC1	0	0	0	0	0	3		
3	RP2	11	11	87	782	17	13		
TOTAL		16	21	161	1.109	97	16		
WEIGHT KG				161	1.109	97			

GRAND TOAL: 1.367 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 07	TO: CTC1 - TD5 - BK5	CREW: HUNG - MTHAO - DTùng	ETA: 13:35
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKOPOV	CTC1	94	1	8		81	KH-THAC	Russian
2	LÊ QUANG ANH HUNG	CTC1	97	1	4	40	60	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI SY HIEU	CTC1	800	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN THUC	CTC1	98	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRONG MẠNH	CTC1	96	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG XUAN THANH	CTC1	95	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VAN QUOC	CTC1	99	1	5		58	GETRACO	Vietnamese
8	ASKAROV DENIS	TD5	85	1	15		86	KHOAN	Russian
9	CAO ĐỨC HAI	TD5	84	1	3		84	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VIỆT THẮNG	TD5	80	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THANH LAM	TD5	83	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
12	TẠ QUANG THANH	TD5	81-82	2	11		68	YTE	Vietnamese
13	MAI HAI LONG	TD5	97	1	7		74	VSP	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC HUNG	TD5	96	1	15	17	98	T-TIN	Vietnamese
15	ĐINH XUAN TOAN	TD5	86	1	14		65	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC HOAN	BK5	41-42	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH VAN HAI	BK5	44	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DANG	BK5	40	1	5	42	76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN KHANH	BK5	43	1	6	35	69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

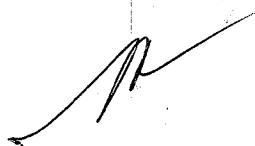
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	7	7	43	485	40	7		
2	TD5	8	9	79	605	17	1		
3	BK5	4	5	28	263	77	5		
TOTAL		19	21	150	1.353	134	13		
WEIGHT KG				150	1.353	134			

GRAND TOAL: 1.637 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/02/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD3+TD1	7:25	0+20+0	0+0+0		0+16+1	0+0+0	chuyen 1 td2-td3chuyen 1 td3-td1
2		MRM+CLI+TD5	7:25	4+1+16	0+0+0		2+0+17	0+0+0	
3		TD5+CLO+P8	9:25	9+1+1	0+0+0		16+1+0	0+0+0	

TTPDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD2 - TD3 - TD1	CREW: Hạnh - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG MINH TOÀN	TD3	78	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	94	1	8		54	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN XUÂN NINH	TD3	77	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ THANH HẢI	TD3	81	1	6		94	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	89	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ MINH TRINH	TD3	80	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	CHU VĂN THẮNG	TD3	76	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	82	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	84	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ NGỌC THÀNH	TD3	91-92	2	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC BẢO TỬ	TD3	88	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
13	VÕ ĐỨC GIÁP	TD3	85	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	87	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	83	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG BẰNG	TD3	86	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	90	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG THANH TỬ	TD3					84	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ NGỌC SƠN	TD3	93	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD3	79	1	8		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	0	0	0	0	0	0 + 1		CHUYEN 01 PAX TD2 SANG TD3 CHUYEN 01 PAX TD3 SANG TD1
2	TD3	20	19	111	1.430	0	16 + 1		
3	TD1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	19	111	1.430	0	17		
WEIGHT KG				111	1.430	0			

GRAND TOAL: 1.541 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2022	TO: MRM - CLI - TD5	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

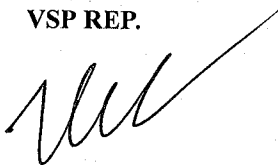
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN ANH	MRM	62	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	MRM	61	1	18		85	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN TUAN ANH	MRM	60	1	9		95	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG ĐỨC THUẬN	MRM	59	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN TUAN	CLI	88	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LUU	CLI	84	1	6	20	60	YTE	Vietnamese
7	PHAM MINH TOAN	CLI	83	1	5		70	YTE	Vietnamese
8	NGUYEN ANH HUNG	TD5	75	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	TU DUONG DUNG	TD5	76	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	LUU VAN PHONG	TD5	74	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	68	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
12	VU TRONG HACH	TD5	78	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY TAM	TD5	51	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TAN VINH	TD5	62-64	3	20		88	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BINH	TD5	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TUAN ANH	TD5	52	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH ANH TRUONG	TD5	77	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VINH DUY	TD5	69-70	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
19	VAN DINH QUANG	TD5	45,67	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN CAO HOANG	TD5	71-72	2	7		78	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM XUAN HAI	TD5	66	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	65	1	6		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

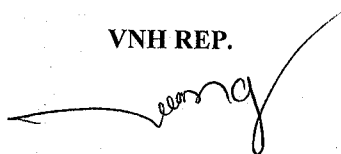
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	4	4	54	339	0	2		
2	CLI	3	3	17	204	20	0		
3	TD5	15	20	115	1.096	0	17		
TOTAL		22	27	186	1.639	20	19		
WEIGHT KG				186	1.639	20			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT:	TO: TD5 - CLO - P8	CREW: Hạnh - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BACH TUNG	TD5	44	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM XUÂN THUY	TD5	50	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIÊN	TD5	61	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
4	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	48	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	HÀ THANH TUNG	TD5	42	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THUẬT	TD5	53,47	2	17		72	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI ĐĂNG	TD5	40-41	2	17		70	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	TD5	45-46	2	17		72	DVL	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TUYẾT	TD5	43	1	15		70	DVL	Vietnamese
10	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	49	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN TÙNG	CLO	81	1	5		65	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC XUÂN	P8	98-99	2	10		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	10	13	106	751	0	16		
2	CLO	1	1	5	65	0	1		
3	P8	1	2	10	56	0	0		
TOTAL		12	16	121	872	0	17		
WEIGHT KG				121	872	0			

GRAND TOAL: 993 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

